

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG
Bản án số: 71/2024/HS-ST
Ngày: 31/7/2024.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Thuyền.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Tám.

Ông Đặng Thế Ứng.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Tuấn Tín – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy tham gia phiên tòa:**
Ông Đặng Duy Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 62/2024/TLST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2024/QĐXXST-HS ngày 11/7/2024 đối với bị cáo:

Lê Phong Hữu H, sinh ngày 11/6/1993 tại Tiền Giang. Nơi cư trú: **ấp L, xã M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang**. Nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 1/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Lê Hữu N** và bà **Võ Thị H1**; bị cáo có vợ **Nguyễn Thị Cẩm Y** và 01 con **Lê Hữu N1** (sinh năm 2017). Tiền án: 01. Ngày 10/3/2023, Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang xử 01 năm tù về tội trộm cắp tài sản tại bản án số 07/2023/HSST. Chấp hành xong ngày 05/10/2023. Đặc điểm nhân thân: Ngày 14/01/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xử 01 năm tù về tội “Giao cấu với trẻ em” tại bản án số 14/2013/HSST; chấp hành xong ngày 12/6/2013 và đóng án phí xong năm 2013, đã được xóa án tích. Ngày 02/7/2021, bị **Ủy ban nhân dân xã M, thị xã C** ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; đã chấp hành xong ngày 01/10/2021. Ngày 12/9/2022, bị **Ủy ban nhân dân xã M, thị xã C** ra quyết

định áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy; đã chấp hành xong ngày 12/9/2023. Ngày 01/8/2022, bị Công an huyện C, tỉnh Tiền Giang xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000đồng về hành vi trộm cắp tài sản theo quyết định số 0001212/QĐ-XPHC; đã nộp phạt ngày 21/11/2022. Tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/4/2024 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

-Bị hại: Ông Trần Ngọc Á, sinh năm 1970. Địa chỉ: ấp L, xã M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang (xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do bị cáo H biết nhà anh Trần Ngọc Á, sinh năm 1970, địa chỉ ấp L, xã M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang có nuôi chim cu nên bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp chim cu tại nhà của anh Á đem về nuôi. Khoảng 20 giờ ngày 12/4/2024, bị cáo đi bộ theo đường vườn từ nhà của bị cáo đến nhà anh Á (cách nhau khoảng 200met). Khi đến phần đất vườn của anh Á, bị cáo leo qua hàng rào rồi đi vào nhà anh Á, bị cáo đi ngang qua chuồng nuôi heo của anh Á thì thấy có 02 lồng chim được treo trên nóc mùng của chuồng heo, bên trong mỗi lồng chim có một con chim cu (loại cu đất) còn sống. Lúc này, H dùng tay lấy trộm 02 lồng chim (bên trong mỗi lồng có một con chim cu) rồi đem về treo ở phía sau nhà của bị cáo để nuôi. Đến ngày 14/4/2024, anh Á kiểm tra phát hiện bị mất tài sản gồm 02 cái lồng cu, 02 con chim cu, 25 gói thuốc trừ sâu và 20 chai thuốc trừ sâu nên anh Á đến Công an xã M trình báo sự việc. Quá trình xác minh, bị cáo H thừa nhận hành vi lấy trộm 02 cái lồng cu và 02 con chim cu.

Vật chứng thu giữ:

-02 (hai) lồng chim bằng kim loại, hình trụ tròn, cao 26cm, đường kính 35cm, đáy lồng bằng nhựa màu xanh.

-02 (hai) chim cu, loại cu đất, còn sống.

Tại kết luận định giá tài sản số 30/KL-HĐĐGTS ngày 15/4/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thị xã C kết luận giá trị tài sản bị chiếm đoạt của anh Trần Ngọc Á như sau:

-01 lồng nuôi chim bằng kim loại, hình trụ tròn, cao 26cm, đường kính 35cm, đáy lồng bằng nhựa màu xanh, thân lồng có trùm một mảnh vải màu tím bông, được xác định giá trị là 250.000.000đồng.

-01 lồng nuôi chim bằng kim loại, hình trụ tròn, cao 26cm, đường kính 35cm, đáy lồng bằng nhựa màu xanh, thân lồng có trùm một mảnh vải màu trắng, được xác định giá trị là 250.000.000đồng.

-02 con cu đất màu xám đã trưởng thành (còn sống) được xác định giá trị là 400.000đồng.

-25 gói thuốc trừ sâu hiệu Vithdan 95WP loại 100g được xác định giá trị là 375.000đồng.

-20 chai thuốc trừ sâu hiệu Haihamaec 3.6EC, loại 500ml được xác định giá trị 1.600.000đồng.

Xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã C đã tiến hành xử lý vật chứng trả lại anh Trần Ngọc A 02 cái lồng chim và 02 con cu đất.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Trần Ngọc A đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bồi thường về dân sự.

Tại Cáo trạng số 65/CT-VKSTXCL ngày 28/6/2024, bị cáo Lê Phong H2 Hậu bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy truy tố về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận về hành vi bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thị xã C đã truy tố đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử:

-Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Phong Hữu H từ 09 tháng đến 01 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 15/4/2024.

Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra đã xử lý xong, không đặt ra xem xét.

Phân trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng:

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai do bị cáo ở gần nhà anh Trần Ngọc Á và biết anh Á có nuôi chim cu nên bị cáo nảy sinh ý định lén lút trộm cắp chim cu tại nhà anh Á đem về nuôi. Khoảng 20 giờ ngày 12/4/2024, bị cáo đi bộ theo đường vườn từ nhà của bị cáo đến nhà anh Á, khi đến phần đất vườn của anh Á, bị cáo leo qua hàng rào rồi đi vào nhà anh Á, bị cáo đi ngang qua chuồng nuôi heo của anh Á thì thấy có 02 lồng chim được treo trên nóc mùng của chuồng heo, bên trong mỗi lồng chim có một con chim cu (loại cu đất) còn sống. bị cáo dùng tay lấy trộm 02 lồng chim (bên trong mỗi lồng có một con chim cu) rồi đem về treo ở phía sau nhà của bị cáo để nuôi. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai người tham gia tố tụng khác nên có đủ căn cứ kết luận bị cáo Lê Phong Hữu H đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất mức độ của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác, mặt khác còn làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự xã hội ở địa

phương. Bản thân bị cáo có đủ năng lực, ý thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bất chấp, lỗi trong vụ án này là do bị cáo nên cần thiết phải xử mức án nghiêm khắc đối với bị cáo để giáo dục cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời giáo dục phòng ngừa chung cho mọi người khác.

Tình tiết giảm nhẹ: Hội đồng xét xử xét thấy sau khi phạm tội bị cáo **H** đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo cũng đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

Bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích nay lại phạm tội mới đây là tình tiết định khung quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự

Bị hại đã nhận lại tài sản bị mất trộm (gồm 02 lồng chim và 02 con chim cu) không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phân tích tính chất mức độ phạm tội, đặc điểm nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo và đề nghị tội danh, điều luật áp dụng là có cơ sở như đã phân tích nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí:

Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định tại Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1/Tuyên bố bị cáo **Lê Phong Hữu H** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử: Phạt bị cáo **Lê Phong Hữu H** 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 15/4/2024.

2/. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét.

3/Về án phí:

Áp dụng: Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 21 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo **Lê Phong Hữu H** phải chịu 200.000đồng án phí HSST.

4/Quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại **Trần Ngọc Á** có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thị xã Cai Lậy;
- CQ điều tra CA thị xã Cai Lậy;
- THADS thị xã Cai Lậy;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thu Thuyền